

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỢNG TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Phượng Tiến, ngày 13 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả giải ngân năm 2024 đến hết ngày 31/01/2025

Kính gửi: - UBND huyện Định Hóa;
- Phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện Định Hóa;

Căn cứ công văn số 738/UBND-TCKH ngày 12/02/2025 của UBND huyện Định Hóa về việc báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ, báo cáo giám sát tổng thể đầu tư năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến báo cáo kết quả giải ngân năm 2024 đến hết ngày 31/01/2025 như sau:

Tổng kế hoạch vốn năm 2024 là: 1.211.671.889 đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư : 747.818.761 đồng
- Vốn sự nghiệp: 463.853.128 đồng.

Tỷ lệ giải ngân $1.197.871.889/1.211.671.889$ đồng = 98,86% kế hoạch.

(Biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả giải ngân năm 2024 của UBND xã Phượng Tiến./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Anh

Đơn vị: UBND xã Phụng Tiến

Biểu 01-GN

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN CÁC NGUỒN VỐN NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/02/2025 của UBND xã Phụng Tiến)

Đvt: Đồng

TT	Nguồn vốn/ Nội dung nhiệm vụ, công trình	Kế hoạch vốn năm 2024 được giao	Kế hoạch vốn năm 2024 đã thanh toán			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán		Phương án xử lý Ghi rõ: - Đã nộp trả NS huyện: bao nhiêu tiền. - Đề nghị xét chuyển nguồn bao nhiều tiền. - Huy dự toán bao nhiều tiền.	Ghi chú
			Tổng cộng	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Tạm ứng	Số tiền	Lý do		
	Tổng cộng	1.211.671.889	1.197.871.889	1.197.871.889	0	13.800.000			
A	Vốn năm giao năm 2024	1.211.671.889	1.197.871.889	1.197.871.889	0	13.800.000			
I	Vốn đầu tư	747.818.761	734.018.761	734.018.761	0	13.800.000			
1	Ngân sách trung ương	39.100.000	39.100.000	39.100.000					
1.1	NSTW - XD NTM - Mã 00492	39.100.000	39.100.000	39.100.000					
-	Kênh mương nội đồng xóm Lợi A, xã Phụng Tiến	39.100.000	39.100.000	39.100.000					
1.2	NSTW - ĐBDTTS - Mã.....								

2	Ngân sách Tỉnh	74.050.540	60.250.540	60.250.540	0	13.800.000			
2.1	NSTỉnh - XD NTM - Mã 0492	28.050.540	28.050.540	28.050.540					
a	NS Tỉnh mua xi măng 2023								
b	NS tỉnh hỗ trợ bằng tiền	28.050.540	28.050.540	28.050.540					
-	Hỗ trợ xóa nhà dột nát, xã Phụng Tiến	28.050.540	28.050.540	28.050.540					
2.2	NSTỉnh - ĐBDTTS - Mã 0511	46.000.000	32.200.000	32.200.000		13.800.000			
	Hỗ trợ đất ở, nhà ở thuộc dự án 1 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Phụng Tiến năm 2024	46.000.000	32.200.000	32.200.000		13.800.000	Công trình chưa hoàn thành công tác xây dựng (ngày KC-HT 19/12/2024-15/3/2025)	Đề nghị chuyển nguồn số tiền 13.800.000đ	
									
3	NS Huyện								
3.1	NSHuyện - ĐBDTTS - Mã.....								
	Công trình/nhiệm vụ:.....								
3.2	NS Huyện - Tiền đất								
	Công trình/nhiệm vụ:.....								

3.3	NS Huyện - Khác								
	Công trình/nhiệm vụ:.....								
									
4	NS Xã	481.166.765	481.166.765	481.166.765					
4.1	NS xã - Tiền đất	468.519.450	468.519.450	468.519.450					
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Phượng Tiến	468.519.450	468.519.450	468.519.450					
4.2	NS xã - Khác	12.647.315	12.647.315	12.647.315					
-	Sửa chữa đường GTNT xóm Nà Lang xã Phượng Tiến	12.647.315	12.647.315	12.647.315					
5	Nguồn vốn nhân dân đóng góp	153.501.456	153.501.456	153.501.456					
5.2	Công trình năm 2023	153.501.456	153.501.456	153.501.456					
-	Đường liên xóm Nà Lang giai đoạn 2, xã Phượng Tiến	60.304.256	60.304.256	60.304.256					
-	Nhà văn hóa xóm Hợp Thành, xã Phượng Tiến	30.000.000	30.000.000	30.000.000					
-	Kênh mương nội đồng xóm Hợp Thành, xã Phượng Tiến	55.000.000	55.000.000	55.000.000					
-	Nâng cấp nhà văn hóa xóm Lợi A, xã Phượng Tiến	8.197.200	8.197.200	8.197.200					
II	Vốn sự nghiệp	463.853.128	463.853.128	463.853.128					

	<i>Tương tự như vốn đầu tư</i>								
1	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>361.553.128</i>	<i>361.553.128</i>	<i>361.553.128</i>					
1.1	NSTW - Giảm nghèo - Mã 0472	287.553.128	287.553.128	287.553.128					
-	Vốn hỗ trợ PTSX - dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững	287.553.128	287.553.128	287.553.128					
1.2	NSTW - ĐBDTTS - Mã								
1.3	NSTW - XD NTM - Mã 0497	74.000.000	74.000.000	74.000.000					
-	Vốn hỗ trợ xây dựng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu	74.000.000	74.000.000	74.000.000					
2	<i>Ngân sách Tỉnh</i>	<i>102.300.000</i>	<i>102.300.000</i>	<i>102.300.000</i>					
2.1	NSTỉnh - XD NTM - Mã.....	102.300.000	102.300.000	102.300.000					
-	Sửa chữa kênh mương sau đập Nà Chanh	102.300.000	102.300.000	102.300.000					Nguồn vốn cấp bù do miễn thu thủy lợi phí và kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP

2.2	NSTỉnh - ĐBDTTS - Mã								
2.3	NSTỉnh - Giảm nghèo - Mã								
3	<i>NS Huyện</i>								
3.1	NSHuyện - ĐBDTTS - Mã								
3.2	NS Huyện - Giảm nghèo mã:								
4	<i>NS Xã</i>								
4.1	NS xã - Tiền đất								
4.2	NS xã - Khác								
B	Vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 thực hiện								
<i>I</i>	<i>Vốn đầu tư</i>								
1	Ngân sách trung ương								
1.1	NSTW - XD NTM - Mã								
1.2	NSTW - ĐBDTTS - Mã								